

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Vanellus Multi 20W-50 CF-4



## I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên sản phẩm	Vanellus Multi 20W-50 CF-4
SDS #	470014
Mã số	470014-VN02

Hoạt động sử dụng đã được xác định có liên quan của chất hoặc hỗn hợp và hoạt động sử dụng được khuyên nên tránh

**Ứng dụng sản phẩm** Chất bôi trơn động cơ ô tô.  
Để được tư vấn ứng dụng cụ thể, hãy xem Tài liệu kỹ thuật thích hợp hoặc tham khảo ý kiến đại diện công ty của chúng tôi.

**Nhà cung cấp** Công ty TNHH Castrol BP Petco  
Phòng 20.01, Tầng 20, Toà nhà The Nexus,  
3A-3B Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam  
Tel: 84-28-38219596 / 38219153  
Fax: 84-28-38219603 / 38219152

**THÔNG TIN CẤP CỨU ĐỎ TRÀN:** Carechem: +65 3158 1074 (24/7)

## II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

**Mức xếp loại nguy hiểm** Không phân loại.

Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Tùy cảnh báo	Không có tùy cảnh báo.
Cảnh báo nguy cơ	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Các công bố về phòng ngừa	
Ngăn chặn	Không áp dụng.
Phản ứng	Không áp dụng.
Lưu trữ	Không áp dụng.
Xử lý	Không áp dụng.

**Lộ trình vào** Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phổi. Tiêu hóa.

**Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại** Khử mờ của da.  
**DẦU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG**  
Dầu động cơ đã sử dụng chứa những thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da. Xem Mục 11, Thông tin về độc tính, của Phiếu an toàn hóa chất này.

**Tên sản phẩm** Vanellus Multi 20W-50 CF-4

**Mã sản phẩm**

470014-VN02

Trang: 1/12

**Ngày phát hành** 12/16/2025.

**Format** Việt nam

**Ngôn ngữ** TIẾNG VIỆT

**Phiên bản** 10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

### III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

#### Chất/hỗn hợp

Hỗn hợp

Dầu gốc tinh luyện ( IP 346 ly trích DMSO < 3%). Các phụ gia tính năng đặc biệt.

#### Tên thành phần nguy hiểm

Số CAS

%

Chưng cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

Số CAS:

≥90

64742-54-7

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

### IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

#### Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

##### Tiếp xúc mắt

Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát tròng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

##### Qua đường hô hấp

Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.

##### Tiếp xúc ngoài da

Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Cởi quần áo và giày dép bị nhiễm. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng. Nếu xảy ra kích ứng hoặc mẩn đỏ da: Hỏi ý kiến tư vấn y tế/chăm sóc y tế.

##### Nuốt phải

Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.

#### Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khoẻ.

#### Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần

##### Lưu ý đối với bác sĩ điều trị

Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.

##### Điều trị cụ thể

Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.

##### Bảo vệ nhân viên sơ cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện phù hợp

### V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

#### Phương tiện dập tắt

##### Các chất chữa cháy phù hợp

Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bột, hóa chất khô hoặc cacbon dioxit.

##### Các chất chữa cháy không phù hợp

Không dùng vòi phun nước áp lực cao.

##### Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ.

##### Sản phẩm phân rã do nhiệt nguy hiểm

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau: các oxit carbon (CO, CO<sub>2</sub>) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 2/12

Ngày phát hành 12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc chưa được huấn luyện phù hợp. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cõi lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Các biện pháp để phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

Cho người không phải nhân viên cấp cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc chưa được huấn luyện phù hợp. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên chạm vào hoặc dẫm lên chất bị đổ. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sàn nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã.

Cho các nhân viên cấp cứu

Nếu cần phải có quần áo đặc biệt để xử lý lượng tràn đổ, hãy lưu ý đến mọi thông tin trong Mục 8 về các vật liệu phù hợp và không phù hợp. Xem thêm thông tin trong mục "Cho người không phải nhân viên cấp cứu".

Đề phòng cho môi trường

Tránh làm lây lan vật liệu bị tràn đổ, ngăn không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, nguồn nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho cơ quan chức năng liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch

Khi tràn đổ, dò rì ở mức nhỏ

Bịt chổ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đụng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trơ rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

Khi tràn đổ, dò rì lớn ở diện rộng

Bịt chổ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đụng khỏi khu vực có chất đổ. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hàm hoặc khu vực bị quây kín. Hốt và dọn chổ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

## VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp để phòng cho thao tác an toàn

Biện pháp bảo vệ

Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8).

Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát

Cầm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến sản phẩm. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.

Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương ky

Cắt giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Đậy thật chặt các đồ đụng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cắt giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đụng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng cho khỏi rò rỉ. Đứng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.

Không thích hợp

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 3/12

Ngày phát hành  
12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản  
10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Các thông số kiểm soát

#### Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Tên thành phần nguy hiểm	Giới hạn phơi nhiễm
Chưng cát (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	<b>Bộ Y tế (Việt Nam) [dầu khoáng]</b> TWA 8 giờ: 5 mg/m <sup>3</sup> . Dạng: Hơi sương. Ban hành/Sửa đổi: 10/2002. STEL 15 phút: 10 mg/m <sup>3</sup> . Dạng: Hơi sương. Ban hành/Sửa đổi: 10/2002.

#### Chỉ số phơi nhiễm sinh học

Không có chỉ số phơi nhiễm nào được biết đến.

#### Quy trình theo dõi đề nghị

#### Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp. Cũng cần phải tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.

Tất cả các hoạt động liên quan đến hóa chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khoẻ, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân phải tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp, thích hợp để sử dụng, được bảo quản trong tình trạng tốt và đúng cách.

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia ban.

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.

#### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.

#### Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

##### Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Giặt sạch trang phục bị nhiễm hóa chất trước khi sử dụng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

##### Bảo vệ mắt

Kính bảo hộ có miếng che hai bên.

##### Bảo vệ da

Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hãy đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: Găng tay nitril. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 4/12

Ngày phát hành  
12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản  
10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Bảo vệ da

Sử dụng quần áo bảo hộ là thực hành công nghiệp tốt. Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này. Quần áo bảo hộ lao động làm bằng bông hoặc polyeste/bông sẽ chỉ cung cấp bảo vệ chống lại sự nhiễm bẩn nhẹ trên bề mặt và không thấm xâm nhập qua da. Cần thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động. Khi có rủi ro phơi nhiễm da cao (ví dụ khi dọn sạch sản phẩm bị tràn đổ hoặc khi có rủi ro bị văng vào), cần mang tạp dề hoặc quần áo chống hóa chất và mang giày ống.

### Biện pháp bảo vệ da khác

Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.

### Bảo vệ hô hấp

Trong trường hợp thiếu thông gió, mang thiết bị thở thích hợp. Sự lựa chọn đúng đắn việc bảo vệ đường hô hấp tùy thuộc vào loại hoá chất được sử dụng, điều kiện làm việc và sử dụng, và điều kiện của thiết bị hô hấp. Các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Do vậy, thiết bị bảo vệ hô hấp nên được chọn lựa với sự tư vấn của nhà cung cấp/ nhà sản xuất cùng với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Điều kiện đo lường của tất cả các đặc tính là ở điều kiện nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn trừ khi có quy định khác.

### Bề ngoài

#### Trạng thái vật lý

Chất lỏng.

#### Màu sắc

Màu nâu. [Sáng]

#### Mùi

không có mùi thơm [Nhe]

#### Ngưỡng về mùi

Không có sǎn.

#### pH

Không áp dụng.

#### Điểm chảy/điểm đông

Không có sǎn.

#### Điểm sôi, điểm sôi ban đầu, và dài sôi

Không có sǎn.

Cốc kín: 220°C (428°F) [Pensky-Martens ASTM D 93]

#### Tỷ lệ hóa hơi

Không có sǎn.

#### Khả năng cháy

Không có sǎn.

#### Giới hạn nổ trên và dưới/giới hạn cháy

Không có sǎn.

#### Áp suất hóa hơi

Tên thành phần nguy hiểm	Áp suất hơi ở 20°C			Áp suất hơi ở 50°C		
	mm Hg	kPa	Phương pháp	mm Hg	kPa	Phương pháp
Chung cát (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa	<0.07501	<0.01	ASTM D 5191			

#### Mật độ hơi tương đối

Không có sǎn.

#### Tỷ trọng

<1000 kg/m<sup>3</sup> (<1 g/cm<sup>3</sup>) ở 15°C

#### Tỷ trọng

Không có sǎn.

#### (Các) độ tan

Môi trường	Kết quả
nước	Không hòa tan

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm 470014-VN02

Trang: 5/12

Ngày phát hành 12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Hệ số phân chia nước/Octanol	Không áp dụng.
Nhiệt độ tự cháy	Không có sẵn.
Nhiệt độ phân hủy	Không có sẵn.
Độ nhớt	Động học: 153.7 mm <sup>2</sup> /s (153.7 đơn vị cSt) ở 40°C Động học: 17 đến 19.7 mm <sup>2</sup> /s (17 đến 19.7 đơn vị cSt) ở 100°C
<u>Đặc tính hạt</u>	
Kích thước hạt trung bình	Không áp dụng.

## X. MỨC ỒN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

<b>Khả năng phản ứng</b>	Không có dữ liệu thử nghiệm cụ thể nào cho sản phẩm này. Tham khảo Điều kiện để phòng tránh và Vật liệu không thích hợp để biết thêm thông tin.
<b>Tính ổn định</b>	Sản phẩm ổn định.
<b>Khả năng gây các phản ứng nguy hại</b>	Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra. Dưới tình trạng lưu trữ và sử dụng bình thường, polyme hóa nguy hại sẽ không xảy ra.
<b>Tình trạng cần tránh</b>	Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa).
<b>Các vật liệu không tương thích</b>	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: các chất ôxy hoá.
<b>Những sản phẩm phân hủy nguy hại</b>	Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân huỷ nguy hại sẽ không phát sinh.

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Thông tin về các tác dụng độc

#### Độc tính cấp tính

##### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

##### Kết quả

**Chuột - Đường miệng - LD50**  
>5000 mg/kg  
OECD 401

**Thỏ - Qua da - LD50**  
>5000 mg/kg  
OECD 402

**Chuột - Qua đường hô hấp - LC50 Bụi và sương**  
>5 mg/l [4 giờ]  
OECD 403

#### Ăn mòn/kích ứng da

##### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

##### Kết quả

**Thỏ - Da - Kích ứng nhẹ**  
OECD 404

#### Tổn thương mắt nghiêm trọng / kích ứng mắt

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 6/12

Ngày phát hành

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

### Kết quả

Thở - Mắt - Không dị ứng với mắt.  
OECD 405

### Ăn mòn/kích ứng đường hô hấp

Không có sǎn.

### Nhay cảm với đường hô hấp hoặc da

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

Chuột thí nghiệm - da  
OECD 406

Kết quả: Không gây mẫn cảm

### Đột biến tế bào mầm

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

Trong ống thử nghiệm - Vi trùng  
Xét nghiệm đột biến ngược vi khuẩn

Kết quả: Âm tính

Trong ống thử nghiệm - Loài có vú - không chỉ định rõ loại nào

Xét nghiệm quang sai nhiễm sắc thể động vật có vú in vitro

Kết quả: Âm tính

Trong tế bào sống - Loài có vú - không chỉ định rõ loại nào

Xét nghiệm vi nhân hồng cầu động vật có vú

Kết quả: Âm tính

Trong ống thử nghiệm - Loài có vú - không chỉ định rõ loại nào

Xét nghiệm đột biến gen tế bào động vật có vú in vitro

Kết quả: Âm tính

### Tính gây ung thư

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

Chuột - Qua da - Không được ghi rõ  
OECD 451

Kết quả: Âm tính

### Độc tính sinh sản

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

Chuột - Đường miệng

OECD 421

Đô đât nơi người mẹ: Âm tính

Ảnh hưởng khả năng sinh sản: Âm tính

Phát triển cơ thể: Âm tính

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Ngày phát hành 12/16/2025.

Phiên bản 10.05

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 7/12

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm một lần)

Không có sẵn.

### Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm lặp lại nhiều lần)

Không có sẵn.

### Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa

Không có sẵn.

### Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra

Các đường phơi nhiễm dự kiến: Đường miệng, Qua da, Qua đường hô hấp, Mắt.

#### Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

##### Tiếp xúc mắt

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

##### Qua đường hô hấp

Việc hít phải hơi nước trong môi trường xung quanh thường không phải là vấn đề do áp suất hơi nước thấp

##### Tiếp xúc ngoài da

Khử mồ hôi của da. Có thể gây khô da và kích ứng.

##### Nuốt phải

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

#### Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

##### Tiếp xúc mắt

Không có thông tin cụ thể.

##### Qua đường hô hấp

Không có thông tin cụ thể.

##### Tiếp xúc ngoài da

Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây:  
kích ứng khó chịu

khô da

nứt da

##### Nuốt phải

Không có thông tin cụ thể.

#### Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

##### Phơi nhiễm ngắn hạn

###### Các tác dụng tức thời có thể gặp

Không có sẵn.

###### Các tác dụng chậm có thể gặp

Không có sẵn.

##### Phơi nhiễm lâu dài

###### Các tác dụng tức thời có thể gặp

Không có sẵn.

###### Các tác dụng chậm có thể gặp

Không có sẵn.

#### Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

Không có sẵn.

#### Tổng quát

#### DẤU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG

Các sản phẩm cháy do hoạt động của những động cơ đốt trong có nhiễm dầu động cơ trong khi sử dụng. Dầu động cơ đã sử dụng có thể chứa những thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da. Vì thế, cần tránh tiếp xúc thường xuyên hoặc kéo dài với tất cả các loại dầu động cơ đã dùng hoặc tránh tận dụng chúng, đồng thời duy trì vệ sinh cá nhân theo tiêu chuẩn cao.

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 8/12

Ngày phát hành  
12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản  
10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tính gây ung thư	<input checked="" type="checkbox"/> Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Tính đột biến	<input checked="" type="checkbox"/> Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể	<input checked="" type="checkbox"/> Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.
Ảnh hưởng khả năng sinh sản	<input checked="" type="checkbox"/> Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

### Các số liệu đo lường độ độc

#### Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

Không có sẵn.

## XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

### Độc Tính

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

##### **Cấp tính - EL50**

OECD 201

Tảo

>100 mg/l [72 giờ]

##### **Cấp tính - EL50**

OECD 202

Daphnia

>10000 mg/l [48 giờ]

##### **Cấp tính - LL50**

OECD 203

Cá

>100 mg/l [96 giờ]

##### **mãn tính - NOEL**

OECD 201

Tảo

≥100 mg/l [72 giờ]

##### **mãn tính - NOEL**

OECD 211

Daphnia

10 mg/l [21 ngày]

#### Hậu quả môi trường

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

### Đô bền và khả năng phân hủy

Được cho là có thể phân hủy bằng vi khuẩn.

#### Tên sản phẩm/thành phần

Chung cất (dầu mỏ), dầu paraffin nặng hydrocacbon hóa

#### Kết quả

OECD 301F

31% [28 ngày] - Không dễ

### Khả năng tồn lưu

Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua chuỗi thức ăn trong môi trường.

### Khả năng phân tán qua đất

**Hệ số phân cách đất/nước** Không có sẵn.

**Tính cơ động** Lượng bị đổ ra có khả năng thấm vào đất gây ô nhiễm nước ngầm.

**Tên sản phẩm** Vanellus Multi 20W-50 CF-4

**Mã sản phẩm**

470014-VN02

**Trang:** 9/12

**Ngày phát hành** 12/16/2025.

**Format** Việt nam

**Ngôn ngữ** TIẾNG VIỆT

**Phiên bản** 10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Hậu quả xấu khác

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

Thông tin sinh thái khác

Lượng bị đổ ra có thể hình thành màng trên các bề mặt nước gây tổn hại về mặt vật lý đối với sinh vật. Việc truyền ôxy cũng có thể bị suy yếu.

## XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp thảm bỏ

Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải

Các số lượng đáng kể của cặn dư sản phẩm thảm không được thảm bỏ qua đường công rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp. Chỉ do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải. Bất cứ lúc nào, việc thảm bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực.

Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan vật liệu bị tràn đổ, ngăn không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, nguồn nước, khu vực thoát nước và công rãnh.

## XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

	IMDG	IATA
Số UN	Không quản lý.	Không quản lý.
Tên riêng theo Liên Hợp Quốc (UN) để dùng trong vận chuyển	-	-
(các) nhóm nguy hại vận chuyển	-	-
Quy cách đóng gói	-	-
Mối nguy cho môi trường	Không.	Không.
Thông tin bổ sung	-	-

Các biện pháp đề phòng đặc biệt cho người dùng

Không có sẵn.

Vận chuyển số lượng lớn theo các công cụ IMO

Không có sẵn.

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W-50 CF-4

Mã sản phẩm

470014-VN02

Trang: 10/12

Ngày phát hành

12/16/2025.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản

10.05

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

<b>Các quy định riêng về an toàn, y tế và môi trường cho sản phẩm</b>	Chưa rõ có quy định quốc gia và/hoặc khu vực nào được áp dụng đối với sản phẩm này (bao gồm cả các thành phần của nó).
<b>Danh sách quốc tế</b>	
<b>Tình trạng Danh mục của Úc (AICS)</b>	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
<b>Danh mục của Canada</b>	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
<b>Danh mục của Trung Quốc (IECSC)</b>	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
<b>Tình Trạng REACH (Đăng Ký, Đánh Giá, Cấp Phép và Hạn Chế các Hóa Chất)</b>	Để biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng hỏi ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được xác định trong Mục 1.
<b>Danh mục của Nhật (ENCS)</b>	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
<b>Danh mục của Hàn Quốc (KECI)</b>	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
<b>Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS)</b>	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
<b>Taiwan Chemical Substances Inventory (TCSI)</b>	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
<b>Danh mục của Hoa Kỳ (TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc)</b>	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

### Lịch sử

<b>Ngày phát hành/ Ngày hiệu chỉnh</b>	2025 Tháng 12 16
<b>Ngày phát hành lần trước</b>	8/6/2025
<b>Chuẩn bị bởi</b>	Product Stewardship
<b>Bảng từ viết tắt</b>	<p>ATE = Ước tính độ độc hại cấp tính BCF = Hệ số nồng độ sinh học GHS = Hệ thống phân loại và dán nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu IATA = Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IBC = Côngtenơ khỗng trung IMDG = Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế LogPow = Lôgarit của hệ số phân chia octanol/nước MARPOL = Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền, 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978. ("Marpol" = Marine Pollution (Ô nhiễm hàng hải)) UN = Liên hợp quốc Đa tạp = có thể chứa một hay nhiều thành phần sau 64741-88-4, 64741-89-5, 64741-95-3, 64741-96-4, 64742-01-4, 64742-44-5, 64742-45-6, 64742-52-5, 64742-53-6, 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-57-0, 64742-58-1, 64742-62-7, 64742-63-8, 64742-65-0, 64742-70-7, 72623-85-9, 72623-86-0, 72623-87-1</p>

☒ Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

### Người đọc lưu ý

<b>Tên sản phẩm</b>	Vanellus Multi 20W-50 CF-4	<b>Mã sản phẩm</b>	470014-VN02	Trang: 11/12
<b>Ngày phát hành</b>	12/16/2025.	<b>Format</b>	Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b>	10.05		(Việt nam)	(VIETNAMESE)

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khoẻ, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngũ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với Tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.

Tên sản phẩm	Vanellus Multi 20W-50 CF-4	Mã sản phẩm	470014-VN02	Trang: 12/12
Ngày phát hành	12/16/2025.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT
Phiên bản	10.05	(Việt nam)		(VIETNAMESE)